

Thách thức kinh tế của đại dịch Covid-19 và giải pháp ứng phó của Việt Nam

NGUYỄN NGỌC TOÀN*

Dịch Covid-19 khởi phát từ Vũ Hán, Trung Quốc đã nhanh chóng lan ra toàn cầu với những diễn biến rất phức tạp. Đặc biệt, dịch bệnh đang lây lan mạnh trên thế giới và có nguy cơ biến một cuộc khủng hoảng y tế thành một cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu tồi nhất kể sau Chiến tranh Thế giới lần thứ 2 (1934-1945). Dịch bệnh kéo dài có thể gây ra suy thoái, khủng hoảng kinh tế và các vấn đề an sinh xã hội lớn, nếu không có sự chuẩn bị và các chính sách ứng phó phù hợp.

TÁC ĐỘNG CỦA COVID-19 TỚI KINH TẾ VIỆT NAM

Dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến kinh tế Việt Nam thông qua cả kênh tổng cung và kênh tổng cầu, tác động trước hết vào khu vực kinh tế thực và tác động gián tiếp vào khu vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán. Điều này tạo ra những thách thức kinh tế chưa từng có ở nước ta. Cụ thể:

(1) Dịch Covid-19 đã và đang làm tổng cầu hàng hóa, dịch vụ sụt giảm nhanh chóng

Trước tiên, cầu tiêu dùng hàng hóa, dịch vụ trong nước giảm mạnh, đặc biệt là cầu dịch vụ do việc đóng cửa các cơ sở dịch vụ không thiết yếu, người dân hạn chế ra đường và thực hiện cách ly xã hội. Mặt khác, nhiều hộ gia đình cũng gặp khó khăn do dịch khi nguồn thu nhập giảm hoặc mất thu nhập hoàn toàn do thất nghiệp. Điều này khiến cho sức mua hàng hóa, dịch vụ sụt giảm đột ngột. Thậm chí ở một số ngành, lĩnh vực cầu với sản phẩm hàng hóa, dịch vụ về không trong thời gian kéo dài từ vài tuần tới có thể vài tháng.

Hai là, dịch Covid-19 làm suy giảm đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài. Trong bối cảnh cầu tiêu dùng giảm mạnh ở trong nước và ở các trung tâm kinh tế lớn Mỹ và Tây Âu, các doanh nghiệp sẽ không dám bỏ vốn đầu tư mở rộng sản xuất, do dịch Covid-19 diễn biến phức

tạp, khó dự đoán, chưa biết khi nào chấm dứt, hoạt động đầu tư tiềm ẩn nhiều rủi ro. Hơn nữa, các thị trường tài chính đang chịu tác động mạnh, thị trường chứng khoán xuống dốc (Hình 1), các ngân hàng thương mại thắt chặt nguồn vốn vay dẫn đến nguồn vốn đầu tư gián tiếp và trực tiếp đều thu hẹp. Lúc này, các nhà đầu tư gián tiếp thường tìm đến các tài sản trú ẩn, như: Đô la Mỹ, Yên Nhật hoặc vàng, thay vì đầu tư sản xuất, kinh doanh. Do tình hình dịch bệnh, nhiều doanh nghiệp cũng phải dừng sản xuất, thiếu nguyên vật liệu, linh kiện, thiếu nhân lực, hoặc đang dư thừa công suất, tồn kho hàng hóa, bị kiểm soát, hạn chế nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh, nên gần như không thể thực hiện đầu tư mở rộng sản xuất.

Theo Tổng cục Thống kê, trong quý I/2020, tổng vốn đăng ký mới, điều chỉnh và vốn góp mua cổ phần

HÌNH 1: SỤT GIẢM MỘT SỐ CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN CHỦ CHỐT TRÊN THẾ GIỚI DO TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19

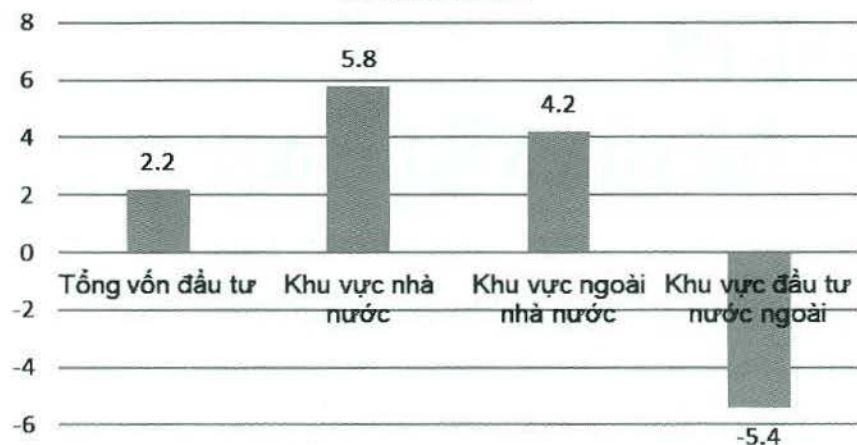


Nguồn: Bloomberg.com

* TS., Viện Kinh tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

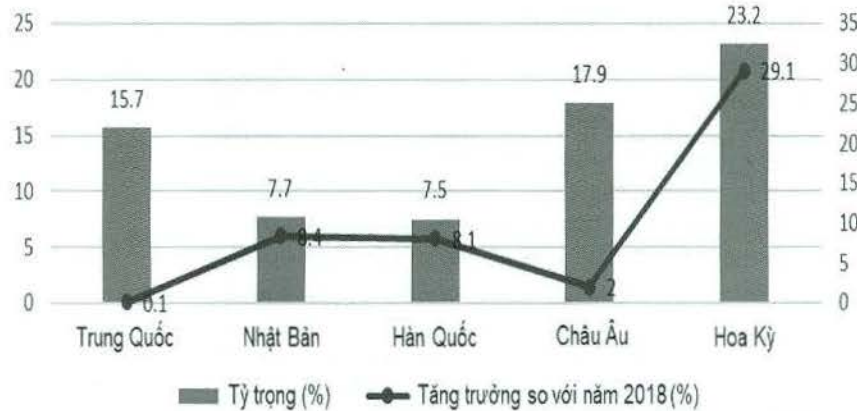


HÌNH 2: TĂNG TRƯỞNG VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN QUÝ I/2020 SO VỚI CÙNG KỲ



Nguồn: Tổng cục Thống kê (2020)

HÌNH 3: TỶ TRỌNG VÀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG XUẤT KHẨU TỪ MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG CHÍNH CỦA VIỆT NAM NĂM 2019



Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan

của nhà đầu tư nước ngoài chỉ bằng 79,1% so với cùng kỳ năm trước. Tổng vốn đầu tư thực hiện trong quý I/2020 chỉ tăng 2,2% so với cùng kỳ, trong đó vốn của khu vực nhà đầu tư nước ngoài giảm 5,4% (Hình 2). Dự kiến, đầu tư nước ngoài sẽ giảm mạnh hơn trong quý II/2020, nếu dịch không được kiểm soát ở các nền kinh tế lớn. Ở trong nước, thị trường chứng khoán sụt giảm khiến nguồn vốn gián tiếp của doanh nghiệp bị ảnh hưởng. Các doanh nghiệp cũng sẽ hạn chế đầu tư trong bối cảnh ngành dịch vụ hầu như phải đóng cửa và đầu ra của sản xuất, kinh doanh gặp khó khăn.

Ba là, dịch Covid-19 làm suy giảm nghiêm trọng cầu xuất khẩu hàng hóa sang những thị trường lớn của Việt Nam. Tất cả các thị trường lớn đều bị ảnh hưởng bởi dịch, trong đó nghiêm trọng nhất là thị trường Tây Âu và Bắc Mỹ. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, năm 2019, kim ngạch xuất khẩu sang châu Âu chiếm 17,9%; Mỹ chiếm 23,2%; Trung Quốc chiếm 15,7%; Nhật Bản chiếm 7,7%; và Hàn Quốc chiếm 7,5% (Hình 3).

Đặc biệt, nửa đầu tháng 03/2020, xuất khẩu giảm 0,9% so với nửa cuối tháng 2, trong đó có một số mặt hàng giảm mạnh, như: sắt thép giảm 32,3%; phương

tiện vận tải và phụ tùng, giảm 14,4%; giày dép các loại giảm 6,3%. Nhiều doanh nghiệp đã bắt đầu cảm nhận sự suy giảm xuất khẩu khi các đối tác nước ngoài đề nghị hủy, hoãn đơn hàng. Chẳng hạn, theo Tập đoàn Dệt may Việt Nam, từ giữa tháng 3, liên tiếp nhiều đơn hàng dệt may bị hủy, dừng, tạm dừng khiến hầu hết đơn vị trong tập đoàn thiếu việc làm trong tháng 4 và 5. Cùng với việc Trung Quốc phục hồi sản xuất, dự kiến giá hàng dệt may có thể giảm tới 20%. Dự kiến, xuất khẩu sẽ bị ảnh hưởng nặng nề trong quý II/2020 trong bối cảnh dịch bệnh đang lan rộng ở châu Âu và Bắc Mỹ.

Bốn là, dịch Covid-19 có khả năng dẫn tới suy thoái kinh tế toàn cầu. IMF cảnh báo rằng, dịch Covid-19 có khả năng khiến thế giới tăng trưởng âm trong năm 2020 và khiến thế giới rơi vào suy thoái thậm chí còn tồi tệ hơn một cuộc khủng hoảng tài chính thế giới, chẳng hạn như năm 2008. Điều này hoàn toàn có thể xảy ra nếu dịch kéo dài, làm suy giảm nghiêm trọng tổng cung và tổng cầu thế giới. Nếu điều đó trở thành hiện thực, tác động của nó đối với kinh tế Việt Nam sẽ rất nghiêm trọng.

(2) Dịch Covid-19 đang thu hẹp tổng cung hàng hóa, dịch vụ

Ngoài tác động tới tổng cầu, dịch Covid-19 đã và đang tác động tiêu cực tới tổng cung hàng hóa, dịch vụ của Việt Nam. Cụ thể:

(i) Nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh, trong lĩnh vực dịch vụ và cả trong nhiều ngành sản xuất phải tạm thời đóng cửa hoặc hạn chế hoạt động để phòng, chống dịch Covid-19. Theo Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 31/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cách ly xã hội, thì hầu hết hoạt động kinh doanh dịch vụ phải tạm ngừng. Nhiều hoạt động sản xuất cũng phải tạm ngừng. Điều này gây ra sụt giảm tổng cung hàng hóa, dịch vụ rất lớn và do đó, giảm tổng giá trị GDP.

(ii) Dịch Covid-19 kéo theo sự đứt gãy chuỗi cung nguyên vật liệu, linh kiện và máy móc nhập khẩu. Để phục vụ sản xuất, kinh doanh, hàng năm, Việt Nam phải nhập khẩu nhiều máy móc, thiết bị, linh kiện và nguyên vật liệu đầu vào. Cụ thể, theo thống kê của Tổng cục Hải quan, năm 2019, các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (chiếm 20,3%); máy móc, thiết bị, phụ tùng (14,5%); nguyên

phụ liệu dệt may, da giày (9,5%); sắt thép và hóa chất (7,9%). Trong đó, đối tác Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất là từ Trung Quốc với tỷ trọng 29,8%, tiếp theo là Hàn Quốc (18,5%) và ASEAN (12,7%) (Hình 4). Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chỉ một linh kiện, một thiết bị không thể hoặc không kịp cung ứng là toàn bộ hoạt động sản xuất phải tạm ngừng. Do đó, dịch Covid có thể làm nhiều doanh nghiệp phải tạm ngừng hoạt động hoặc thu hẹp sản xuất.

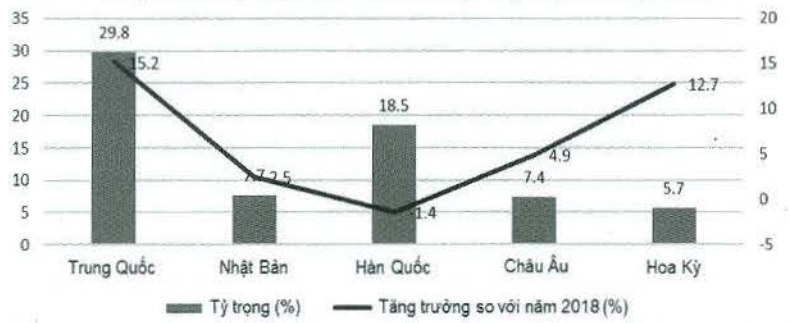
Hơn nữa, chi phí nguyên vật liệu đầu vào có thể tăng lên do cung thiếu thốn và chi phí giao dịch, vận tải, kiểm dịch... tăng lên làm tăng chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.

(iii) Nguồn lao động và chuyên gia kỹ thuật bị ảnh hưởng do bị nhiễm Covid-19, cách ly hoặc gặp các khó khăn trong di chuyển, xuất nhập cảnh. Một số doanh nghiệp có thể bị tạm thời dừng hoạt động để xử lý hoặc ngăn ngừa dịch bệnh. Để phòng ngừa và kiểm soát dịch, Việt Nam đang thực hiện chính sách phát hiện, cách ly, hạn chế di chuyển và hạn chế xuất - nhập cảnh. Điều này có thể gây khó khăn cho một số doanh nghiệp khi số lượng người bị cách ly nhiều, hoặc các chuyên gia nước ngoài tại doanh nghiệp không thể nhập cảnh. Theo số liệu của Bộ Y tế, đến ngày 31/03/2020, đã có 75.085 trường hợp phải cách ly.

Như vậy, tổng cung đang bị ảnh hưởng và sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng mạnh trong trường hợp đầu vào bị thiếu hụt, hoặc việc cách ly hay phong tỏa được thực hiện trên diện rộng nhằm đối phó với dịch Covid-19. Chỉ tính tới hết tháng 03/2020, theo khảo sát của IHS Markit, dịch Covid-19 đã tác động mạnh đến khu vực chế tạo của Việt Nam. Sản lượng sản xuất và đơn đặt hàng mới giảm kỷ lục kể từ khi chỉ số này được xây dựng ở Việt Nam vào tháng 03/2011 (Hình 5). Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) giảm xuống dưới 41,2 điểm thể hiện sự sụt giảm quy mô sản xuất của ngành công nghiệp.

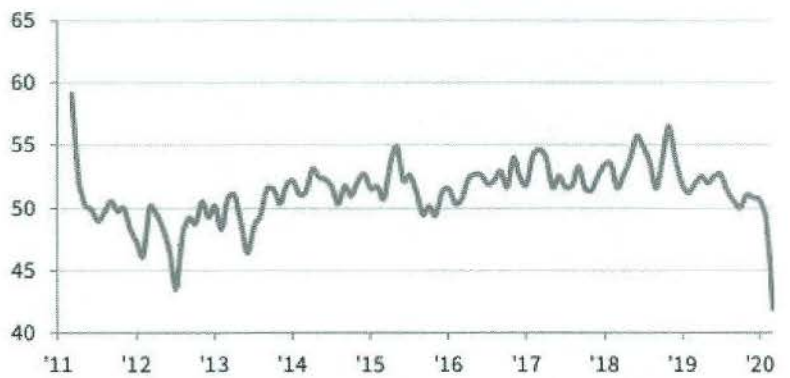
Như vậy, dịch Covid-19 tác động tới cả tổng cung và tổng cầu của nền kinh tế, do đó, hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế chịu ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp. Trong đó, có một số ngành, lĩnh vực sẽ chịu tác động mạnh, chẳng hạn như vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ thương mại, các ngành xuất khẩu, như:

HÌNH 4: TỶ TRỌNG VÀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG NHẬP KHẨU TỪ MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG CHÍNH CỦA VIỆT NAM NĂM 2019



Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Hải quan

HÌNH 5: CHỈ SỐ NHÀ QUẢN TRỊ MUA HÀNG CỦA VIỆT NAM 2011 ĐẾN THÁNG 02/2020



Nguồn: IHS Market (2020)

dệt may, da giày... Theo Báo cáo của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước gửi cho Thủ tướng ngày 06/04/2020, chỉ riêng 7 tập đoàn, tổng công ty nhà nước đã lỗ khoảng hơn 3.700 tỷ đồng. Trong đó, Vietnam Airline lỗ nặng nhất. Dự kiến, năm 2020, các tập đoàn này có thể lỗ tới hơn 26 nghìn tỷ đồng, giảm nộp ngân sách khoảng 32 nghìn tỷ đồng.

(3) Những ảnh hưởng do Covid-19 đến điều hành ngân sách

Khó khăn của nền kinh tế và bối cảnh kinh tế thế giới kéo theo sự sụt giảm nguồn thu ngân sách nhà nước trên cả 3 nhóm: thu nội địa, thu xuất - nhập khẩu và thu từ dầu thô. Thu nội địa giảm do doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, sản xuất, kinh doanh đình trệ. Hơn nữa, việc giảm thuế, giãn thuế, chậm nộp sẽ khiến doanh thu thuế giảm. Nhiều địa phương cho biết đang gặp khó khăn về thu ngân sách. Thu xuất - nhập khẩu cũng giảm mạnh theo số liệu của Tổng cục Hải quan. Giá dầu giảm mạnh cũng làm sụt giảm nguồn thu từ khai thác dầu khí.

Trong khi nguồn thu giảm mạnh và sẽ tiếp tục giảm mạnh hơn nếu dịch bệnh trong nước và các trung tâm kinh tế lớn chưa được kiểm soát, thì chi ngân sách nhà nước dự kiến tăng mạnh:

- Chi cho phòng, chống dịch bao gồm: các thiết bị, máy móc, hóa chất phục vụ chẩn đoán, điều trị và vệ sinh, khử trùng; chi phí cách ly người nghi nhiễm; chi phí hoạt động của bộ máy phòng, chống dịch...

- Chi cho an sinh xã hội tăng lên, hỗ trợ các hộ nghèo, người có công và các đối tượng yếu thế khác gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Chính phủ đã công bố gói hỗ trợ an sinh xã hội ứng phó với tác động của dịch Covid-19 trị giá khoảng 61.580 tỷ đồng, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ khoảng 35.880 tỷ đồng. Đây là bước đi đúng đắn và nhanh chóng của Chính phủ. Tuy nhiên, điều này sẽ tạo ra sức ép ngân sách và nợ công lớn.

- Chi ngân sách thực hiện chính sách tài khóa mở rộng, kích cầu nền kinh tế, hỗ trợ các doanh nghiệp gặp khó khăn thông qua các biện pháp: giảm thuế, giãn thuế, hoãn nộp các khoản vào ngân sách nhà nước, tăng cường đầu tư công...

Như vậy, trong bối cảnh ngân sách nhà nước hàng năm đều trong tình trạng thâm hụt, việc hụt giảm nguồn thu, tăng chi ngân sách nhà nước cho phòng chống dịch và đảm bảo an sinh xã hội sẽ là thách thức lớn cho điều hành ngân sách. Đồng thời, điều này cũng hạn chế dự địa của chính sách tài khóa trong hỗ trợ nền kinh tế.

GIẢI PHÁP HẠN CHẾ VÀ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CỦA COVID-19

Có thể thấy, nền kinh tế Việt Nam đang và sẽ chịu tác động cú đánh kép của dịch Covid-19 tác động và cả phía tổng cung và phía tổng cầu. Trong khi đó, các cuộc khủng hoảng kinh tế trước đây (khủng hoảng tài chính châu Á 1997-1998 và khủng hoảng kinh tế thế giới 2008-2009) chủ yếu tác động tới nước ta vào phía tổng cầu, qua kênh thương mại và đầu tư quốc tế. Điều này nếu kéo dài sẽ đặt ra thách thức kinh tế - xã hội chưa từng có. Vì thế, để hạn chế thiệt hại kinh tế do dịch Covid-19 gây ra, góp phần ổn định kinh tế - xã hội, tạo điều kiện duy trì và khôi phục sản xuất, kinh doanh, bên cạnh các giải pháp quyết liệt để kiểm soát dịch bệnh, Chính phủ cần thực hiện cả các giải pháp ngắn hạn, trung và dài hạn.

Nhóm giải pháp ngắn hạn

Các giải pháp ngắn hạn được thực hiện nhanh và quyết liệt để hạn chế tác động tiêu cực của dịch. Cụ thể:

Chính phủ cần nhanh chóng hiện thực hóa các chính sách tài khóa nới lỏng để kích cầu và hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, yêu cầu giải ngân 100% số vốn còn lại của năm 2019 và số kế hoạch đầu năm 2020. Đồng thời, Tổng cục Thuế cho phép gia hạn nộp thuế, miễn tiền chậm nộp thuế cho người nộp thuế bị ảnh hưởng dịch Covid-19. Doanh nghiệp gặp khó khăn cũng được tạm dừng đóng quỹ hưu trí và tử tuất (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2020), lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn. Chính sách hỗ trợ an sinh xã hội dự kiến khoảng 61.580 tỷ đồng vừa có tác động tích cực về an sinh xã hội, vừa là một biện pháp kích cầu hiệu quả. Tuy nhiên, cần kiểm soát kỹ để tránh xảy ra tiêu cực, trợ cấp không đến đúng đối tượng.

Ngân hàng Nhà nước cần nới lỏng hơn nữa chính sách tiền tệ, giảm lãi suất cho vay. Vừa qua, Ngân hàng Nhà nước đã quyết định giảm đồng loạt các lãi suất điều hành, chẳng hạn như: lãi suất tái cấp vốn từ 6%/năm xuống 5%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 4%/năm xuống 3,5%/năm... Đồng thời, giảm lãi suất trần đối với tiền gửi từ 6 tháng trở xuống tại các tổ chức tín dụng. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước đã cho phép các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại nợ, miễn giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ cho khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19. Theo Ngân hàng Nhà nước, tính đến đầu tháng 03/2020, có khoảng 11,3% dư nợ tín dụng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Gói tín dụng 285 nghìn tỷ đồng được sử dụng cho vay ưu đãi đối với các doanh nghiệp, cá nhân gặp khó khăn do dịch. Tuy nhiên, theo chúng tôi, Ngân hàng Nhà nước cần tính toán, cân nhắc khả năng nới lỏng tiền tệ mạnh mẽ hơn nữa, vì ảnh hưởng của dịch còn kéo dài và rất cần sự trợ giúp của chính sách tiền tệ trong bối cảnh dự địa tài khóa không còn nhiều.

Ngân hàng Nhà nước cần chuẩn bị các phương án ổn định thị trường tiền tệ, tài chính, trong trường hợp kinh tế xấu đi, khu vực kinh tế thực suy thoái sẽ tác động mạnh đến khu vực tài chính, ngân hàng, nợ xấu gia tăng và có thể có rối loạn tiền tệ, hoặc các vấn đề thanh khoản của tổ chức tài chính, tín dụng.

Chủ động tìm kiếm, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu. Với các thị trường đang kiểm soát được dịch bệnh tương đối tốt, cần tạo điều kiện thúc đẩy xuất khẩu, chẳng hạn như: thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản. Cần tập trung tháo gỡ các khó khăn về nhập khẩu nguyên liệu, linh kiện phục vụ cho sản xuất của doanh nghiệp. Căn cứ vào điều kiện thị trường Trung Quốc, Hàn Quốc và các thị trường khác, tạo điều kiện để khai thông hàng hóa qua các cửa khẩu.

Hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, như: các vướng mắc về thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, cơ cấu lại nợ vay, thực hiện miễn giảm thuế phí, giãn các khoản phải nộp cho doanh nghiệp... Tập trung ưu tiên cho các doanh nghiệp do các lĩnh vực gặp khó khăn trong dịch Covid-19, như: ngành du lịch, dịch vụ, vận tải, dệt may, da

giày... Tạo điều kiện cho các chuyên gia nước ngoài nhập cảnh làm việc cho các doanh nghiệp với điều kiện phải cách ly đủ thời gian.

Khuyến khích các doanh nghiệp tận dụng cơ hội của dịch Covid-19 để cơ cấu lại sản xuất, số hóa hoạt động sản xuất, kinh doanh để giảm chi phí, tăng sức cạnh tranh, chuẩn bị điều kiện để phục hồi và phát triển khi dịch bệnh được kiểm soát. Thúc đẩy việc sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước thay thế nhập khẩu.

Ngoài ra, cần căn cứ vào tình hình dịch bệnh, ngay khi có thể, tạo điều kiện các ngành sản xuất, dịch vụ có nguy cơ lây nhiễm thấp kinh doanh trở lại, với điều kiện đảm bảo được an toàn, không làm lây lan bệnh dịch.

Nhóm giải pháp trung và dài hạn

Bên cạnh các giải pháp ngắn hạn, Chính phủ cần cân nhắc một số giải pháp dài hạn, đảm bảo thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong và sau khi hết dịch.

Thứ nhất, coi an ninh y tế là một chính sách ưu tiên, thúc đẩy phát triển y tế công cộng và khuyến khích các doanh nghiệp trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe phát triển. An ninh y tế có ý nghĩa sống còn với các quốc gia; đồng thời, y tế cũng là lĩnh vực sẽ ngày càng được quan tâm trong tương lai. Do đó, đây cũng là lĩnh vực tiềm năng cho các doanh nghiệp. Cần đầu tư cho hệ thống y tế công cộng, nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển vắc xin. Thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe. Liên quan đến

lĩnh vực y tế, cũng cần quan tâm đầu tư phát triển các công nghệ sinh học, y sinh, hóa sinh, công nghệ số ứng dụng trong y tế.

Thứ hai, đẩy mạnh phát triển kinh tế số, chính phủ số, tận dụng những thành tựu khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành, sản xuất, kinh doanh và mọi mặt của đời sống xã hội. Dịch Covid-19 là cơ hội và cũng chứng tỏ tiềm năng của việc áp dụng công nghệ số vào Chính phủ, khu vực doanh nghiệp, cũng như các tổ chức khác. Các doanh nghiệp, tổ chức dựa trên nền tảng internet và công nghệ số cho thấy ít chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Qua đó cho thấy, việc áp dụng công nghệ số hoàn toàn khả thi, giảm chi phí và nâng cao khả năng tiếp cận. Trước mắt, cần tiếp tục đẩy mạnh số hóa hoạt động của Chính phủ, thúc đẩy thương mại điện tử, thanh toán điện tử, đẩy mạnh giáo dục trực tuyến, làm việc trực tuyến.

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phục hồi và phát triển. Đặc biệt, cần tạo môi trường để thúc đẩy đổi mới công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy doanh nghiệp đi vào công nghệ hiện đại, nghiên cứu và triển khai công nghệ mới, khai thác các thành tựu của Cách mạng Công nghiệp 4.0.

Thứ tư, tiếp tục thúc đẩy đa dạng hóa thị trường, cả thị trường đầu vào và đầu ra, nâng cao năng lực tự sản xuất trong nước, đảm bảo luôn có các thị trường, nhà cung cấp thay thế trong mọi trường hợp, tránh rủi ro phụ thuộc vào một hay một số ít các nhà cung cấp, các thị trường.

Thứ năm, củng cố kinh tế nhà nước, nhất là trong những lĩnh vực thiết yếu, xây dựng các kịch bản ứng phó với các tình huống khẩn cấp, đòi hỏi huy động tối đa nguồn lực. Tăng cường dự trữ các mặt hàng thiết yếu, bao gồm cả một số mặt hàng y tế nhằm đảm bảo chủ động trong phòng, chống dịch. Dịch Covid-19 có thể qua đi rồi quay lại hoặc những dịch bệnh mới hoàn toàn có thể xuất hiện trong tương lai. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2020). *Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 31/03/2020 về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19*
2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2020). *Công văn số 797/LĐTBXH-BHXH, ngày 09/03/2020 hướng dẫn việc tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch COVID-19*
3. Tổng cục Hải quan (2020). *Tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 12 và năm 2019*
4. Tổng cục Thống kê (2020). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I/2020*
5. IHS Market (2020). *Chỉ số PMI ngành sản xuất giảm xuống mức thấp kỷ lục do ảnh hưởng của Covid-19, Thông cáo báo chí PMI ngành sản xuất Việt Nam của IHS Market, ngày 01/04/2020*
6. Trí Dũng (2020). *Vốn FDI thực hiện quý I/2020 ước tính đạt 3,9 tỷ USD, giảm 6,6%, truy cập từ <http://kinhtevadubao.vn/chi-tiet/92-16263-von-fdi-thuc-hien-quy-i2020-uoc-tinh-dat-39-ty-usd-giam-66.html>*
7. Bộ Y tế (2020). *Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19, truy cập từ <https://ncov.moh.gov.vn/>*